

## Chẩn đoán và quản lý thai giói hạn tăng trưởng trong tử cung

Vị trí bài Biên tập viên

Thứ hai, 01 Tháng 5 2023 16:14 -

Bs Nguyễn Thị Tuấn -

### ĐNH NGHĨA

Thai nhi so với tuổi thai (small for gestational age SGA) khi cân nặng ước đoán cuả thai (EFW) hoặc chu vi bụng (AC) dưới bách phân vị (BPV) thứ 10 so với khoả ng tham chi u.

Thai giói hạn tăng trưởng trong tử cung (fetal growth restriction FGR) thườ ng đượ c đnh nghĩa là thai nhi không đượ t mức tăng trưởng tiêm năng đượ c xác đnh trướ c. Xác đnh FGR không đượ n giói n vì sườ tăng trưởng cuả thai nhi không th ch xác đnh thông qua mớ t lón đánh giá kích thỏ c cuả thai nhi.

FGR có th xỏ y ra 10% các thai kỏ và là mớ t nguyên nhân hàng đầ u gây bỏ nhỏ t và tử vong chu sinh.

Đỏ phân biỏt SGA và FGR ỏ nhữ ng trỏ ng hỏ p kích thỏ c thai dướ i BPV 10 cỏ n kỏ t hỏ p thêm các chỏ số sinh lý khác. Có nhiê u cách đỏ thỏ c hiỏ n, nhỏ đánh giá tốc đỏ tăng trưởng cuả thai, dùng biỏ u đỏ tăng trưởng hiỏ u chỏ nh, đánh giá vớ n tốc Doppler tuỏ n hoàn nhau thai và sỏ đỏ ng các dấu chỏ sinh hoỏ c.

| Đỏc đỏm                              | FOR khởi phát sớm                                                               | FOR khởi phát muộn                                         |
|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| Khỏ khỏn chỉnh                       | Xỏ trị                                                                          | Chỏn đỏn                                                   |
| Tỏn suất                             | 30%                                                                             | 70%                                                        |
| Tuỏi thai khởi phát                  | < 32 tuần                                                                       | ≥ 32 tuần                                                  |
| Ghi nhỏn trên siêu ỏm Doppler        | Thai có thể rất nhỏ<br>Phỏ doppler dao đỏng, gỏm ĐM rỏn, ĐM não gỏn và đỏng TM. | Thai nhỏ không nhất thiết nhỏ<br>Tỏn phỏn bỏ đỏng máu não  |
| Trỏc đỏ sinh vỏt lý (BPP)            | Cỏ thể bình thườ ng                                                             | Cỏ thể bất thườ ng                                         |
| Mỏ bệnh học nhau thai                | Bất thườ ng ĐM xoắn, rỏi loạn tuỏt máu, bất thườ ng phỏn bỏ mạch máu mẹ         | Các dấu hiỏu ít đỏc hiỏu hơn, chủ yỏu là thay đỏi tuỏt máu |
| Tử vong chu sinh                     | Cỏo                                                                             | Thỏp                                                       |
| Tỏn trạng huyết đỏng tim mạch của mẹ | Cỏng lượ ng tim thỏp, trỏi khỏng mạch ngoỏi vì cỏo                              | Tim mạch thườ ng ít có ý nghĩa                             |

[Xem tiỏ p tiỏ đỏy](#)

Chẩn đoán và quản lý thai giãi hản tăng trng trong tng cung

Viết bởi Biên tập viên

Thứ hai, 01 Tháng 5 2023 16:14 -

---